

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HSST

Ngày: 20/5/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tiến hành xét sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/HSST ngày 03/4/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST – HS ngày 07/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quang S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Bi; Sinh ngày 08/6/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số 10 Diệu Đ, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Văn C (chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 04(Trong 4 anh chị em thì có 1 người anh trai cùng cha khác mẹ) anh em, bị cáo là con út; Vợ: Trần Thị Phương T, sinh năm 1997 ; con: Trần Quang Anh Q, sinh ngày 19/5/2018; Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với bố mẹ, đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học .

- Ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H , tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số 312/2014/HSST); (Trần Quang S đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

- Ngày 02/7/2016, bị Công an phường Tây L, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 20/01/2017, bị Công an thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”; Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 30/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”(bản án số 84/2018/HSST); đến ngày 11/8/2018

chấp hành xong án phạt tù; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:* Anh Lê Nguyên V, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 5A/180 Lý Nam Đế, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 5 kiệt 172 Chi L, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2/ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1972(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, Khu vực 1, phường A H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3/ Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 5 kiệt 172 Chi L, phường Phú C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4/ Anh Hồ Nguyễn Phong P, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: 17/3 Huỳnh Thúc K, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: 5A/180 Lý Nam Đế, phường Hương L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, Trần Quang S rủ Nguyễn Minh T (sinh ngày 24/11/1996; trú tại kiệt 172 đường Chi L, phường Phú C, thành phố H) đi uống cà phê thì T điều khiển xe mô tô biển số 75F5 – 9401 đến chỗ S. Sau khi cùng uống cà phê xong, T điều khiển xe mô tô 75F5 – 9401 chở S về vùng ven thành phố H tìm chim cảnh để bán. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến trước nhà của anh Lê Nguyên V (sinh năm 1986, trú tại 5A/180 đường Lý Nam Đế, phường Hương L, thành phố H), T nhìn thấy tại hiên nhà anh V có treo một lồng chim bằng thép, bên trong có một con chim khướu bạc má. Quan sát thấy cổng ngoài chỉ khép hờ, trong nhà không có người nên T rủ S vào lấy trộm. S đồng ý nên xuống xe đi bộ vào lén lút lấy trộm lồng chim, còn T đứng ngoài canh giới. Lúc S đang xách lồng chim đi ra ngoài thì mẹ của anh V là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1960) phát hiện hô hoán. S liền lên xe mô tô của T đang chờ sẵn rồi tẩu thoát. Trên đường bỏ chạy, thấy lồng chim bị gãy một số thanh thép nên S bắt con chim ra cầm trên tay, còn lồng thì vứt dọc đường (Không rõ vị trí). Tiếp đó cả hai đem con chim khướu trộm được đến quây mua bán chim cảnh tại số 175 Đặng T, phường A H , thành phố H bán cho anh Hoàng Văn B (sinh năm 1972) lấy 500.000 đồng. Số tiền có được, S và T chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 (một) con chim khướu có lông màu nâu đen, lông hai bên má màu trắng;

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu MINGXING biển số 75F5 - 9401

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL - HĐĐG ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt con chim khướu lông màu nâu đen, hai má màu trắng, khoảng 02 mùa có giá trị 1.200.000 đồng.

Đối với 01 cái lồng chim bằng thép đã rỉ sét, hư hỏng không có giá trị, người bị hại cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá.

* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Nguyên V một con chim khướu màu nâu đen, hai má màu trắng.

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 75F5 – 9401 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Hoài T (sinh năm 1968; trú tại kiệt 172 đường Chi L, phường Phú C, thành phố H là cha của Nguyễn Minh T). Ngày 07/11/2018 Nguyễn Minh T mượn xe mô tô của ông T để đi lại, sau đó sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản thì ông T không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô biển số 75F5 – 9401 cho ông T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Nguyên V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Trần Quang S và Nguyễn Minh T cùng nhau tự nguyện góp số tiền 800.000 đồng để chuộc lại con chim theo thỏa thuận với anh Hoàng Văn B. Anh B đã được nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Hoàng Văn B khi mua con chim khướu nêu trên không biết rõ đó là tài sản do Trần Quang S và Nguyễn Minh T phạm tội mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý hành chính.

Quá trình điều tra, Trần Quang S thú nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 84/CT-VKS - HS ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang S từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Lê Nguyên V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 75F5 – 9401 cho ông Nguyễn Hoài T, vì ông T không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi nhận lại tài sản, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử cần nhắc nhở.

Trần Quang S và Nguyễn Minh T đã trả lại cho anh Hoàng Văn B số tiền 800.000 đồng. Anh B không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Quang S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/11/2018, tại nhà số 5A/180 đường Lý Nam Đế, phường hương L, thành phố H, Trần Quang S và Nguyễn Minh T đã lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm của anh Lê Nguyên V một con chim khướu lông màu nâu đen, lông hai bên má màu trắng có trị giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Quang S đã bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 1.200.000 đồng, nên đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”.

Nguyễn Minh T là người khởi xướng, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T được xem là không có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và không có tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật hình sự. Nên hành vi của T không cấu thành tội phạm. Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Minh T về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

Chúng tôi Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Trần Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Trần Quang S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp và sẽ bị pháp luật xử lý nhưng do bản tính ham chơi, lười biếng không muốn lao động nên đã lén lút lợi dụng sơ hở của anh Lê Nguyên V trong việc trông coi và bảo vệ con chim. Giá trị tài sản mà bị cáo Trần Quang S chiếm đoạt là 1.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo S không những xâm hại đến tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố H nói chung nên cần xét xử để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành nên bị cáo S đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự do đó cần phải đưa ra xét xử để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo Trần Quang S có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người phạm tội thành khẩn khai báo các tình tiết này được quy định tại điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh Lê Nguyên V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn B đã nhận lại số tiền 800.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trần Quang S và Nguyễn Minh T đã trả lại cho anh Hoàng Văn B số tiền 800.000 đồng. Anh B không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 75F5 – 9401 cho ông Nguyễn Hoài T, ông Nguyễn Hoài T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xem xét toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Quang S có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Ngày 02/7/2016, bị Công an phường Tây L, thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/01/2017, bị Công an thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản” và ngày 30/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng không chịu khó tu dưỡng mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo điểm b, khoản 1 điều 173; điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang S 06 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Trần Quang S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại là anh Lê Nguyên V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Huế.
- Chi cục THA dân sự thành phố Huế
- Tòa án nhân dân Tỉnh. T.T.Huế.
- Công an thành phố Huế
- Sở tư pháp Thừa Thiên Huế
- Phòng hồ sơ Công an Tỉnh T.T. Huế.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu dân
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HUẾ